

LÝ LỊCH DI TÍCH

I/Tên gọi: - Tên thường gọi : Lãng Bà Lôi, Lùm Bà
- Tên chữ : Cẩm Thanh Từ Sở

II/Địa điểm phân bố di tích:

- Từ bến xe Hội An đi theo các đường Hùng Vương, Trần Hưng Đạo, thẳng đường Cửa Đại đến ngã tư chợ Bà Lê qua cầu Sông Đò chừng 800m đến UBND xã Cẩm Thanh, rẽ vào tay trái chừng 200m thì đến di tích.
- Di tích nằm trên một gò đất cao thuộc xứ Bàu Đà, xã Thanh Châu thuộc tổng Thanh Châu cũ, nay là thôn 6 - xã Cẩm Thanh.
- Có thể đến di tích bằng các loại phương tiện giao thông đường bộ.

III/Sự kiện, nhân vật, lịch sử và thuộc tính của di tích:

Theo truyền thuyết dân gian, trước đây khu vực này là một vùng đất hoang vu, rậm rạp, chưa có người ở, dân chúng không ai dám qua lại nơi này. Giữa khu vực này có một vũng biển lâu ngày cát bồi thành một gò đất cao, cây cối mọc um tùm nên người dân ở đây hay gọi là “lùm”. Một hôm, sau một đêm mưa gió có pho tượng lạ bằng đá từ dưới đất “trôi lên” có hình dáng giống người phụ nữ, vì thế dân làng lập miếu thờ gọi là lãng Bà Lôi hay còn gọi là Lùm Bà.

Khu vực này đã được khảo sát vào tháng 7/1989, thám sát tháng 10/1993, các nhà nghiên cứu đã phát hiện bức tượng Nam thần tài lộc Kubera, thuộc phong cách Khương Mỹ, niên đại ở vào thế kỷ IX, X.

Vào đầu tháng 10/2002, cán bộ Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An được sự chỉ đạo của UBND Thị xã đã tiến hành đào thám sát chữa cháy tại khu vực xung quanh trước lãng Bà, kết quả thám sát đã tìm thấy hai dấu vết kiến trúc nền móng:

- Dấu vết móng kiến trúc 1: Nằm cách lãng Bà 100m về phía Đông, gồm một số đoạn gạch được xếp ngay ngắn, rất nhiều ngói kiểu mũi tên, gạch vụn, trong đó có một số mẫu có dấu chạm khắc. Đặc biệt tại đây đã tìm thấy trong hố đào một số mảnh gốm sứ Trung Quốc thời Đường, Tống, có một mảnh có dính xỉ thủy tinh; 5 chi tiết trang trí nóc bằng đất nung, một số mẫu sa thạch, trong đó một mảnh có hoa văn trang trí, có thể là mẫu của một tác phẩm điêu khắc Chăm.

- Dấu vết móng kiến trúc 2: cách lãng Bà 66m về phía Đông Bắc, mặt bằng móng đã bị xáo trộn, hầu hết các lớp gạch trên đã bị vỡ vụn, phần móng còn lại khá rõ ràng với những hàng gạch dày khoảng 40cm. Dưới gạch là một

lớp kết cấu bằng sỏi, đá dăm, cát trắng. Kết cấu kỹ thuật này thường thấy ở các kiến trúc Chăm. Dấu vết móng lộ ra có hình chữ nhật một cạnh dài 12,6m và cạnh kia là 14,7m. Căn cứ vào dấu vết còn lại có thể xác định một lối đi ra vào hoặc lên xuống về hướng Đông. Dấu vết kiến trúc này còn lại khá nguyên vẹn về hình thể, kích thước.

Từ kết quả trên, có thể kết luận hai phế tích này là dấu vết các công trình kiến trúc tín ngưỡng dân gian của cư dân Champa xưa. Hiện khu phế tích này đã được lấp lại bằng cát để tạm bảo quản.

Căn cứ vào truyền thuyết trên, cộng với những kết quả khảo sát, thám sát qua các năm (1989, 1993, 1995, 2002) cùng với những vết tích hiện còn, đối chiếu với hiện tượng biến âm dân gian có thể xác định đây là di tích liên quan đến người Chăm, hoặc Chăm Kroi, dân gian quen gọi là người Hời. Theo các nhà nghiên cứu, nơi đây có dấu vết kiến trúc Champa, đồng thời là bến cảng của sông ven biển trao đổi gốm sứ mậu dịch ở vùng cửa Đại Chiêm của cư dân Champa vào thế kỷ IX, X đến thế kỷ XIV. Qua đó, bước đầu có thể xác định khung niên đại của di tích này là từ thế kỷ XV trở về trước.

Di tích lăng Bà ngoài chức năng tín ngưỡng còn là nơi ghi dấu những sự kiện lịch sử cách mạng quan trọng. Theo như lời kể của một số bô lão thì trước đây Cẩm Thanh là mảnh đất cách mạng, là nơi nuôi nấng, che dấu cán bộ và là con đường hoạt động cách mạng của cán bộ từ Cẩm Thanh qua Cẩm An, Cẩm Hà... và con đường đi ngang qua lăng Bà là con đường hoạt động bí mật của ta, thế nhưng sau đó đã bị địch phát hiện. Vì thế, để đánh lạc hướng kẻ thù, nhân dân trong làng đã phao một tin đồn rằng tại đây có một thứ lá cây chữa được nhiều bệnh rất hiệu nghiệm nên đã thu hút mọi người dân trong làng kéo đến để kiếm lá (vì mọi người đều tin rằng lăng Bà là nơi rất linh thiêng) lợi dụng sự đông đúc đó, cán bộ cách mạng của ta đã trà trộn vào để kẻ thù không phát hiện được nhằm đưa cán bộ qua sông tiến hành hoạt động cách mạng.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước, tại đây quân và dân xã Cẩm Thanh đã anh dũng, mưu trí tổ chức nhiều trận phục kích, đánh bại các đợt càn quét của địch.

Tiêu biểu vào cuối năm 1952, lực lượng vũ trang Cẩm Thanh phối hợp với bộ đội Thị xã phục kích, chặn đánh một đại đội lính Pháp đang càn quét, đã diệt và làm bị thương hàng chục tên.

Tháng 7/1966, du kích xã chặn đánh một toán lính Mỹ, tiêu diệt 6 tên, làm bị thương 6 tên khác, thu 1 súng M79, 4 súng AR15, 1 máy vô tuyến.

Sau ngày quê hương hoàn toàn giải phóng, di tích này có người trông coi, thường xuyên hương khói. Và cũng tại đây, hàng năm cư dân cử hành lễ tế linh đình vào mùa xuân và mùa thu (*Xuân kỳ - Thu tế*) nhằm cúng tế cầu an cho dân làng.

IV/Loại di tích: Cụm di tích Kiến trúc nghệ thuật - Khảo cổ - Lịch sử.

V/Khảo tả di tích:

Di tích nằm trên gò cát cao, mặt tiền quay hướng Đông - Bắc, nhìn ra biển Đông. Đây là một vùng đồng bằng với những gò cát nhỏ tiếp biển được bao bọc bởi các nhánh sông Cỏ Cò ở phía Bắc và sông Đĩnh ở phía Nam (*đây là nhánh sông nhỏ ở hạ lưu sông Thu Bồn*). Từ lăng có thể nhìn bao quát khắp cánh đồng thôn 6 xã Cẩm Thanh và các vùng phụ cận.

Theo hồi cố của các bậc cao niên trong làng, trước đây lăng Bà là di tích thờ thần được xây dựng với quy mô rộng lớn, kiên cố, xung quanh cây cối um tùm, nhưng do nằm trên địa bàn thường xuyên có chiến sự cùng với sự tàn phá của thiên nhiên nên di tích đã nhiều lần bị phá hủy, hư sập, tuy nhiên vẫn tồn tại ngay vị trí được xây dựng từ xa xưa (*chỉ có nền lăng được dời về phía trước nhưng vẫn trong khuôn viên cũ*).

Di tích đã được tu bổ mới vào năm 2005, với hiện trạng di tích là một ngôi miếu 3 gian: Chính điện, nhà Đông, nhà Tây (*nhà Đông, nhà Tây vuông góc và nhô về phía trước so với chính điện*). Mái lợp ngói âm dương, bờ nóc trang trí hình lưỡng long tranh châu. Tường hồi nhà Đông, nhà Tây trang trí hình doi.

Phía trước di tích đắp nổi bức hoành với 4 chữ Hán: “*Cẩm Thanh Từ Sở*” (錦\淸? 祠? 所?), các cột hiên và cột bên trong hình vuông, bằng vôi gạch, hàng cột hiên đắp hai câu đối (*nền đỏ, chữ màu vàng*):

- Cẩm tú sơn hà từ sở sùng tu quy nhất thống
Thanh minh thổ vũ hương yên mãn tọa vĩnh thiên thu.
- Lưu ngoại kính tôn hải đảo trùng chiêm quang cảnh sắc
Phong cương hoàn khởi giang sơn tưởng niệm mỹ thuần phong.

Bước vào bên trong di tích chúng ta bắt gặp không gian tín ngưỡng rất trang trọng với 3 bức hoành gỗ chữ màu vàng: “*Thanh Châu tự*”, “*Đắc biên cương*”, “*Đông thuận nhượng*”. Cặp liễn đối bằng gỗ chữ màu vàng: “*Thánh mẫu tự huy âm hàm hoằng quang đại*”, “*Cung phi dương ý thực nhu thuận văn minh*”. Trên bàn thờ đặt bộ tam sự bằng đồng (*lư hương và đôi đèn*), phía trước có bàn gỗ đặt đồ thờ (*đôi đèn, bát hương, bình hoa*). Hai bên là hai khám thờ tiền hiên và hậu hiên.

Sau nhà tiền tế là hậu tẩm tạo thành mặt bằng chữ đinh (T). Trước hậu tẩm đắp nổi bức hoành: “*Vương phi điện*” (王? 妃? 殿?). Giữa hậu tẩm thờ tượng bà Chúa Lỗi bằng thạch cao. Hai bên là bàn thờ tả ban, hữu ban. Phía sau hậu tẩm là nền miếu cũ bằng gạch không có hồ.

Bên phải chính điện là một miếu thờ thần. Cách nhà tiền tế khoảng 30m về phía trước là một bình phong hình cuốn thư với mặt trước trang trí hình “*long mã phụ hà đồ*”, mặt trong trang trí hình phụng.

VI/Các hiện vật trong di tích:

- Tượng Bà Lồi bằng thạch cao
- Đồ thờ tự (*Lư, đèn đồng...*)
- Ba bức hoành bằng gỗ chữ màu vàng
- Cặp liễn đối bằng gỗ chữ màu vàng.

VII/ Giá trị lịch sử, khoa học, nghệ thuật, văn hóa:

- Là di tích khẳng định sự có mặt của dân cư Chăm tại Hội An trong giai đoạn lịch sử từ thế kỷ XV trở về trước.

- Góp phần xác định giao lưu văn hóa Chăm - Việt.

- Xác định vai trò trọng yếu về kinh tế văn hóa và quân sự của vùng đất Thanh Châu và cửa Đại Chiêm trong lịch sử từ vương quốc Champa đến Đại Việt.

- Bằng chứng chứng tỏ bề dày lịch sử của vùng đất Cẩm Thanh nói riêng, của Hội An nói chung.

- Di tích là một trong những thiết chế văn hóa về tôn giáo tín ngưỡng rất phổ biến của cư dân Hội An, vì thế góp phần làm phong phú loại hình kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng ở Hội An.

- Do những dấu vết kiến trúc thời Champa còn lại ở Hội An rất hiếm hoi, hiện nay chỉ mới xác định rõ ràng tại khu vực lăng Bà - Cẩm Thanh, nên đây là nơi tiếp tục phục vụ cho công tác nghiên cứu về lịch sử - văn hóa Hội An nói riêng, lịch sử - văn hóa Việt nói chung trong tương lai.

VIII/ Trạng thái bảo quản di tích:

- Trước năm 1945, di tích do dân xứ Bàu Đà, tổng Thanh Châu bảo quản, tế tự. Trong kháng chiến chống Pháp di tích bị phá sập, tượng thần bị vỡ. Sau đó nhân dân tu bổ lại, dời nền lăng ra phía trước như hiện nay.

- Tượng Nam Thần Chăm đã được đưa về bảo quản tại nhà trưng bày Lịch sử văn hóa Hội An số 13 - đường Nguyễn Huệ.

Hai dấu vết phế tích kiến trúc nền móng đã được lấp cát và che phủ nilon để bảo quản.

Năm 2005, di tích đã được tu bổ lại hoàn toàn như hiện trạng.

Năm 2006, di tích đã được dựng bia lưu niệm nhằm ghi lại các sự kiện lịch sử liên quan.

IX/ Các phương án bảo vệ di tích:

- Khôi phục các chức năng ban đầu của di tích, giao cho nhân dân địa phương trông nom, bảo quản, phát huy giá trị lịch sử - văn hóa của di tích.

- Khoanh vùng bảo vệ, nghiêm cấm sự xâm lấn cảnh quan di tích.

- Từng bước giới thiệu, tuyên truyền, biến di tích thành một điểm trong tuyến tham quan đô thị cổ Hội An nhằm phục vụ cho công tác nghiên cứu về lịch sử - văn hóa và tham quan du lịch.

X/Cơ sở pháp lý để bảo vệ:

- Di tích đã được đưa vào sách danh mục di tích Hội An năm 2000.
- Di tích đã được khoanh vùng bảo vệ nhằm có cơ sở pháp lý để bảo vệ tốt hơn.

XI/ Tài liệu bổ sung:

- Báo cáo đào thám sát tại khu vực lăng Bà - thôn 6 - Cẩm Thanh, tháng 12/1993.
 - Báo cáo kết quả điền dã thám sát lăng Bà, tháng 9/2002 (*người báo cáo Trương Hoàng Vinh*).
 - Báo cáo kết quả thám sát khảo cổ học và đề xuất phương án bảo vệ các phế tích tại khu vực lăng Bà - Cẩm Thanh, tháng 11/2002 của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An.
 - Bài tham luận: “*Phát hiện hai phế tích kiến trúc Champa tại khu vực lăng Bà - thôn 6 - Cẩm Thanh*” (*Nhóm nghiên cứu Hội An*) tại Hội nghị thông báo về những phát hiện mới về khảo cổ học lần thứ 38 năm 2003.
 - Bài viết “*Lăng bà Lòì phế tích thời Champa*” (*Tác giả Tống Quốc Hưng*) đăng trên Tạp chí xưa và nay, số 248 tháng 11/2005.
 - Sơ đồ bố trí thờ tự trong di tích.
 - Bản sao chép các hoành phi, câu đối hiện tồn trong di tích.
- Hiện các tài liệu trên được lưu trữ tại Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An.

Hội An, ngày 05 tháng 10 năm 2007

TRUNG TÂM QLBT DI TÍCH HỘI AN

Người lập

Đã ký

Trần Thị Lệ Xuân